

Số: 08 /2024/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Thực hiện Thông báo số 2191-TB/TU ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-BPC ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1. Nội dung chi và mức chi: Theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.
2. Đối tượng áp dụng
 - a) Các báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên cơ sở trên địa bàn thành phố.
 - b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi thực

hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTQU, TTHU, TTHĐND, TTUBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP; Đài PTTH HP;
- CV VP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập



PHỤ LỤC

Nội dung và mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **08**/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch		
1.1	Xây dựng đề cương		
a	Xây dựng đề cương chi tiết		
	- Cấp thành phố	Đề cương	1.200.000
	- Cấp huyện	Đề cương	900.000
	- Cấp xã	Đề cương	700.000
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát		
	- Cấp thành phố	Đề cương	2.000.000
	- Cấp huyện	Đề cương	1.600.000
	- Cấp xã	Đề cương	1.200.000
1.2	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
a	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	- Cấp thành phố	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000.000
	- Cấp huyện	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.400.000
	- Cấp xã	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	1.800.000
b	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	500.000

	- Cấp huyện	Báo cáo	400.000
	- Cấp xã	Báo cáo	300.000
1.3	Tổ chức họp, góp ý xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	Chủ trì	Người/buổi	200.000
	Thành viên dự	Người/buổi	100.000
1.4	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500.000
1.5	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200.000
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150.000
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100.000
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300.000
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200.000
1.6	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	500.000
1.7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500.000
2	Chi hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả các cuộc do Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật/Tổ Thư ký/Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện chủ trì)		
2.1	Người chủ trì		
	- Cấp thành phố	Buổi	2.000.000
	- Cấp huyện	Buổi	1.500.000
	- Cấp xã	Buổi	1.000.000
2.2	Thư ký		
	- Cấp thành phố	Buổi	500.000
	- Cấp huyện	Buổi	300.000
	- Cấp xã	Buổi	200.000

2.3	Báo cáo viên có báo cáo được trình bày		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	3.000.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	2.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	1.000.000
2.4	Báo cáo được cơ quan tổ chức đề nghị viết nhưng không trình bày		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	1.500.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	1.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	500.000
2.5	Thành viên tham gia	Thành viên /buổi	300.000
3	Chi tổ chức các cuộc họp		
3.1	Các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch		
	Chi giải khát giữa giờ và hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước, không hưởng lương doanh nghiệp	Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương	
3.2	Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã		
	- Chủ trì:	Người/cuộc họp	150.000
	- Các thành viên tham dự:	Người/cuộc họp	100.000
	- Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự:	Văn bản	400.000
4	Chi thù lao báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên	Thực hiện theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách thành phố	

		Hải Phòng	
	Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù (người dân ở biên giới, ven biển, hải đảo và ngư dân, người lao động trong các doanh nghiệp, nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật, người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo): được hưởng thêm 20% mức thù lao nêu trên.		
5	Chi biên soạn tài liệu		
5.1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù		
	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500.000
	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450.000
	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250.000
	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500.000
5.2	Chi biên soạn, biên tập tài liệu khác		
	Chi biên soạn tài liệu (hoặc bài giảng) giới thiệu Luật, Pháp lệnh; sách, tài liệu chuyên đề pháp luật, tài liệu tham khảo, hướng dẫn nghiệp vụ phát hành hoặc đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử và biên soạn chương trình giáo dục pháp luật, sách, tài liệu tham khảo, hướng dẫn pháp luật.	Dưới 20 trang văn bản	1.000.000
		Từ 20 đến dưới 30 trang văn bản	2.000.000
		Từ 30 trang văn bản trở lên	3.000.000
6	Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát		
6.1	Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê	Cuộc	10.000.000
6.2	Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê	Cuộc	10.000.000

6.3	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:		
a	Đối với cá nhân:		
	- Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	Phiếu	40.000
	- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu	50.000
	- Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu	60.000
b	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):		
	- Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	Phiếu	85.000
	- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu	100.000
	- Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu	115.000
7	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt		
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	50.000
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	20.000
8	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi (thi viết, thi sân khấu, thi trên mạng Internet, thi trên sóng phát thanh truyền hình và các hình thức thi khác)		
8.1	Chi biên soạn đề thi, đáp án; bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban Tổ chức, Tổ Thư ký	Thực hiện theo mức chi của Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; cụ thể:	
	- Trưởng ban	Người/ngày	
	Cấp thành phố		460.000
	Cấp huyện, cấp xã		280.000
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	

	Cấp thành phố		370.000
	Cấp huyện, cấp xã		230.000
	- Ủy viên	Người/ngày	
	Cấp thành phố		320.000
	Cấp huyện, cấp xã		200.000
	- Thư ký	Người/ngày	
	Cấp thành phố		320.000
	Cấp huyện, cấp xã		200.000
8.2	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, thi trên sóng phát thanh truyền hình:		
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	Mức chi thực hiện theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách
	- Thuê hội trường, chi phí hậu kỳ, trang thiết bị và các khoản chi khác phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	Mức chi thực hiện theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450.000
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)	Cuộc	Mức chi thực hiện theo hồ sơ chứng từ chi hợp pháp được cấp có

			thẩm quyền phê duyệt
8.3	Chi giải thưởng		
a	Giải nhất		
a.1	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	15.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	10.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	7.000.000
a.2	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	9.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	6.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	3.000.000
b	Giải nhì		
b.1	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	10.500.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	7.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	5.000.000
b.2	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	4.500.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	1.500.000
c	Giải ba		
c.1	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	7.500.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	5.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	3.000.000
c.2	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	1.500.000

	- Cấp xã	Giải thưởng	1.000.000
d	Giải khuyến khích		
d.1	Tập thể		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	4.500.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	3.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	2.000.000
d.2	Cá nhân		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	1.500.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	1.000.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	800.000
đ	Giải phụ khác		
	- Cấp thành phố	Giải thưởng	750.000
	- Cấp huyện	Giải thưởng	500.000
	- Cấp xã	Giải thưởng	300.000
9	Chi xây dựng chương trình, chuyên mục; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất, phát hành các băng rôn, khẩu hiệu, băng, đĩa để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; thực hiện truyền thông trên báo, tạp chí, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề, làm băng thông tin và hộp tin	Nội dung và mức chi thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm	
10	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở		
	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Tính theo trang chuẩn (350 từ/1 trang)	85.000
	Bồi dưỡng phát thanh	Lần	20.000
11	Chi thực hiện báo cáo về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở		

11.1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	75.000
11.2	Viết báo cáo		
a	Báo cáo tổng hợp trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	7.500.000
b	Báo cáo định kỳ hàng năm		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	4.500.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	3.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	2.000.000
c	Báo cáo chuyên đề		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	3.000.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	1.500.000
	- Cấp xã	Báo cáo	1.000.000
d	Báo cáo đột xuất		
	- Cấp thành phố	Báo cáo	1.500.000
	- Cấp huyện	Báo cáo	1.000.000
	- Cấp xã	Báo cáo	700.000
12	Chi thù lao cho hòa giải viên		
12.1	Thù lao đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải	Vụ, việc	300.000
12.2	Thù lao đối với trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	Vụ, việc	400.000
13	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	01 lần tổ chức	05 tháng lương cơ sở
14	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	Tổ hòa giải/tháng	150.000
15	Các nội dung chi khác: Thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận		

pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.
--